

# ĐIỀN ĐỊA PHÂN MINH . . .

Hà Văn Trung

Khóa 1 Kỹ Sư Địa Chánh

**Lời phi lộ:** Bài ĐĐPM này được viết hồi năm 2008 để mong được đăng trên Lá Thư AHCC vì Công Chánh và Địa Chánh là bầu bí cùng chung một giàn. Nhưng lúc bấy giờ Lá Thư thấy không tiện đăng vì cho rằng tính cách nhạy cảm của bài viết có thể mang lại khó khăn phiền phức cho những anh em trong nước muốn có Lá Thư này để đọc. Thế là bài viết đã được đăng nhờ trên đặc san Tây Ninh Mến Yêu năm thứ 14, Xuân Kỷ Sửu 2009 bên Úc và trên website Trang Nhà AHCC của AH Từ Minh Tâm. Hôm nay, bước sang năm 2012, theo sự gợi ý của một ái hữu trong Ban Phụ Trách mới của Lá Thư, và cũng vì nhận thấy những nhận định có tính cách tiên liệu của bài viết này vẫn còn mang tính thời sự trong nước, tôi bổ túc thêm những nhận định và những điều tiên liệu của bài viết nguyên thủy. Sau hết, bài viết này được cập nhật và gửi đến Lá Thư một lần nữa để tân Ban Phụ Trách rộng đường tái xét định.

Tựa đề của bài viết này có ba chấm lửng theo sau thay vì nó phải được viết như vậy: “ĐIỀN ĐỊA PHÂN MINH, THUẾ KHÓA CÔNG BÌNH, AN NINH XÃ HỘI”. Nhưng nếu bài viết này mà lọt vào mắt của anh chị em thuộc gia đình Điền Địa thời Việt Nam Cộng Hòa thì người viết chỉ cần nhắc bốn chữ đầu thôi cũng đủ làm cho những người trong nghề Điền Địa trước 1975 nhớ trọn gói cái khẩu hiệu mà họ đã thuộc nằm lòng để làm kim chỉ nam cho suốt cuộc đời theo đuổi sự nghiệp trong ngành Điền Địa của họ. Nhưng bài này có hy vọng sẽ được đọc bởi một thành phần độc giả rộng rãi hơn, nên cái tựa của bài viết này theo

lẽ phải được viết đầy đủ như vậy: “ĐIỀN ĐỊA PHÂN MINH, THUẾ KHÓA CÔNG BÌNH, AN NINH XÃ HỘI; (còn như) ĐIỀN ĐỊA KHÔNG PHÂN MINH, (thì) THUẾ KHÓA KHÔNG CÔNG BÌNH, (và) KHÔNG (bao giờ có) AN NINH XÃ HỘI”. Quý vị độc giả sau khi (đủ can đảm và kiên nhẫn hay hiếu kỳ) đọc xong bài viết dài lê thê này rồi, chỉ cần nhớ cái tựa đề đầy đủ trên đây thì cũng đủ để nhớ hết cái nội dung của bài viết. Tựa bài viết với ba chấm lửng trên đây chính là để thay thế cho cái tựa bài thật dài, thật đầy đủ này vậy.

Bây giờ xin các bạn đồng nghiệp Điền Địa đừng bảo “biết rồi, khổ lắm, nói mãi” mà cho phép người viết trả bài để giải thích dông dài cho quý vị độc giả rõ thế nào là ĐĐPM... (Điền Địa Phân Minh...) để từ đó hiểu nghĩa các vế tiếp theo sau của cái khẩu hiệu đã từng một thời làm kim chỉ nam cho nghề nghiệp chúng ta.

ĐĐPM là một cách nói ngắn gọn để mô tả tính cách phân minh của tình trạng kỹ thuật và pháp lý của từng thửa ruộng, miếng vườn, lô đất, nói chung là của các loại bất động sản từ thôn quê lên đến thị thành. Đây là mục tiêu chiến lược của ngành Điền Địa thời Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) trong việc góp phần vào công cuộc kiến thiết quốc gia, mang lại đời sống hạnh phúc cho toàn dân. Phần lớn công việc hằng ngày của nhân viên các cấp trong ngành đều hướng về việc hoàn thành mục tiêu chiến lược này. Nhân viên cán bộ của cơ quan Điền Địa chính yếu là gồm hai thành phần: 1- những chuyên viên thi hành công tác đo đạc ngoài công trường để lập các loại bản đồ và thi hành thủ tục Kiến Điền để thiết lập địa bộ cho ruộng đất ở thôn quê cũng như đất đai trong

thành phố; 2- những chuyên viên thi hành công tác có cái tên chung là “quản thủ điền thổ” như sẽ được mô tả dưới đây. Dĩ nhiên còn có một số nhân viên hành chánh khác để thi hành công tác hỗ trợ cho các chuyên viên thực hiện công tác chuyên môn vừa nói trên nữa.

Tình trạng kỹ thuật của một bất động sản chỉ được gọi là phân minh khi nào bất động sản ấy có ranh rập rõ ràng, được thể hiện cụ thể ngoài đất bằng những trụ mốc ranh giới bền vững, bất di bất dịch, được sở hữu chủ các bên giáp ranh với nhau hiểu biết, công nhận và tôn trọng. Ranh rập đất đai này nếu cần, có thể được cụ thể hóa cho rành rẽ thêm bằng rào dậu, mương rãnh, tường vách, vên vên ... nhưt là đối với đất đai của thành phố vì nơi đây tác đất là tác vàng. Ngoài ra bất động sản ấy còn được chuyên viên Điền Địa (kỹ sư, cán sự, trắc lượng viên, xích lượng viên, vên vên) đo đạc để ghi chú mô tả rõ hình ảnh dáng dấp lên trên bản đồ chính xác, mà mỗi điểm chi tiết trên bản đồ đó đều có tọa độ hẳn hoi. Tọa độ những điểm chi tiết này được liên kết với tọa độ của những trụ mốc có giá trị quan trọng và bền vững ở cấp độ cao hơn như trụ mốc tim đường, trụ mốc đa giác đặc, tam giác đặc, trụ mốc trắc cầu, vên vên ... Cho dù có bão lụt, động đất, bom đạn hay hỏa hoạn tàn phá làm xô dịch hay mất mát các trụ mốc ranh giới đi nữa, trích lục bản đồ của sở hữu chủ còn nắm giữ hoặc bản đồ lưu chiếu nơi cơ quan Điền Địa cũng có cách giúp cho việc tái thiết lập lại những trụ mốc ranh giới ấy đúng vào vị trí nguyên thủy của nó. Nếu xảy ra kiện tụng về vấn đề giành ranh lấn đất thì các Giám định Trắc Địa Sư tư nhân do Tòa Án chỉ định cũng sẽ dựa vào các tài liệu kỹ thuật ấy mà soi sáng cho Tòa, hầu đi đến những phán quyết chính xác và công bằng. Trên thực tế, những vụ kiện tụng phù phiếm loại này rất ít xảy ra nếu đôi bên đương sự biết rõ mình đang nằm trong địa hạt đã có được tình trạng ĐĐPM về phương diện kỹ thuật ở mức độ vừa được

mô tả như trên rồi. Vì vậy, cơ quan Điền Địa thời VNCH mới có một bộ phận thật là quan trọng gọi là Địa Chánh (từ trung ương tới địa phương) để phụ trách về phần kỹ thuật này tức là lo việc đo đạc ngoài công trường, thu thập tài liệu tại địa phương để thiết lập, bảo quản, hiện cải bản đồ cho sở hữu chủ bất động sản.

Bản đồ chính xác của từng bất động sản là cái xác của bất động sản ấy. Cơ quan Điền Địa còn có nhiệm vụ cho cái xác ấy một cái hồn và một sự sống năng động và tích cực nữa. Đó là việc thiết lập địa bộ để cho bất động sản ấy một cái căn cước, với một chứng minh thư là tờ trích lục địa bộ hoặc tờ bằng khoán. Bằng khoán bất động sản cho nó một căn cước lý lịch gồm số lô, số tờ bản đồ, và đơn vị hành chánh (thôn, xã, tỉnh, thị, vên vên...) nơi nó tọa lạc; mô tả vị trí các trụ mốc ranh giới của nó; chiết tính diện tích của nó; ghi nhận sắc đất (đất ruộng trồng lúa hay hoa màu phụ, đất vườn trồng loại cây trái gì, đất thổ cư trên đó có kiến trúc gì) của nó; ghi chú chi tiết các bất động sản giáp ranh với nó, vên vên. Tất cả chi tiết kỹ thuật ấy được minh họa bằng một bản trích lục bản đồ, trích ra từ bản đồ chung toàn khu vực, được lưu chiếu tại cơ quan Điền Địa. Kèm theo trích lục bản đồ này là trích lục địa bộ ghi rõ những chi tiết về tình trạng pháp lý của bất động sản. Đây mới chính là cái sinh mạng hay cái hồn của nó, trong đó ghi hết tình trạng pháp lý của nó từ nguyên thủy đến thời điểm hiện tại. Tình trạng pháp lý này cho biết sở hữu chủ của nó là ai, căn cước lý lịch thế nào, do từ đâu mà được làm sở hữu chủ của nó (qua mua bán, đổi chác, thừa kế di sản, trưng khẩn đất hoang hay đất tân bồi, đặc nhượng công sản, mua đấu giá, được hữu sản hóa theo luật Người Cày Có Ruộng, vên vên...) Tình trạng sở hữu này có toàn vẹn hay không hay bị hạn chế bởi một hay nhiều can khoản gì đó thí dụ như: can khoản vay một món nợ phải dùng bất động sản này ra làm vật bảo đảm (để đương, thế chấp), can

khoản bị án tòa sai áp không được chuyển dịch quyền sở hữu để chờ kết quả một vụ kiện tụng tại Tòa, can khoản được giải trừ nợ hay giải trừ án lệnh sai áp của Tòa vừa nói ở trên, can khoản bị địa dịch thông hành phải chừa ra một phần đất dành cho sở hữu chủ có đất nằm ở phía trong có ngõ đi (thoát) ra con lộ chính, hay ra một thủy lộ chính, vân vân... Cơ quan Điền Địa cũng có một bộ phận thật quan trọng khác để lo về phần pháp lý này tức là lo việc sang tên cải bộ khi có sự chuyển nhượng quyền sở hữu, lo việc đăng ký vào địa bộ các can khoản có ảnh hưởng đến sự toàn vẹn của quyền sở hữu, nói theo danh từ chuyên môn là bộ phận này lo phụ trách công tác quản thủ điền thổ. Ở một địa phương nào mà công tác quản thủ điền thổ được thi hành tốt ráo để có được tình trạng ĐĐPM về phương diện pháp lý, thì những vụ kiện cáo tranh chấp về tài sản ít khi xảy ra, những vụ lườm gạt về mua bán cầm thế nhà đất (thí dụ như đem một bất động sản mà bán cho nhiều người hay cầm thế cho nhiều người để vay nợ bằng cách chỉ giao giấy tờ văn tự mà không đăng ký vào sổ bộ tại cơ quan quản thủ điền thổ) cũng ít xảy ra, vì dân chúng biết rằng nếu vô phúc đáo tụng đình thì sự thật đâu đó đều rành rẽ phân minh hết rồi, không chối cãi vào đâu được, trước khi kiện đã biết ai phải ai quấy rồi, vân vân.

Bây giờ giả sử rằng đã có được ĐĐPM cả về mặt kỹ thuật và pháp lý rồi, thì ta sẽ có được cái tiếp theo là Thuế Khóa Công Bình (TKCB). Cơ quan Thuế vụ của chính phủ sẽ khai thác tài liệu của cơ quan Điền Địa để lập sổ bộ thuế. Có thể vì nhu cầu đòi hỏi của luật về thuế mà cơ quan Thuế Vụ sẽ cần thu thập thêm những dữ kiện liên quan đến bất động sản hầu tính ra số tiền người dân phải đóng thuế điền thổ một cách chính xác và công bằng hơn. Nhưng tài liệu căn bản để khai thác và làm thuế vẫn là bản đồ và địa bộ của cơ quan Điền Địa. Diện tích của một thửa đất là một trong những yếu tố

quan trọng nhưt để chiết tính tiền thuế. ĐĐPM về mặt kỹ thuật sẽ bảo đảm tính chất công bình của cách tính tiền thuế ấy. Một thí dụ của tính công bình đó là không có tình trạng người có ruộng đất diện tích rộng lớn hơn mà được đóng thuế nhẹ hơn người có ruộng đất diện tích nhỏ hẹp hơn. Dĩ nhiên tiêu chuẩn tính tiền thuế còn dựa trên nhiều yếu tố khác nữa như: sắc đất (đất thổ cư đóng thuế nặng hơn đất ruộng, ruộng hạng nhưt thuế cao hơn ruộng hạng xấu hơn, vân vân), vị trí tọa lạc của thửa đất (đất gần mặt đường thuế cao hơn đất nằm khuất bên trong, đất thành thị thuế cao hơn đất thôn quê, vân vân); khu đất được khoanh vùng trong chương trình chỉnh trang lãnh thổ (khu thương mại thuế cao hơn khu gia cư, khu gia cư thuế cao hơn khu kỹ nghệ, vân vân). Về mặt pháp lý, ĐĐPM giúp sở thuế biết chính xác ai là người phải thọ thuế để thi hành công tác thu thuế một cách công bình, không thất thu mà cũng không lạm thu, càng không có tệ nạn tham nhũng bằng những cuộc điều đình mờ ám giữa người thu thuế và người thọ thuế mà không dựa trên tài liệu kỹ thuật hay pháp lý nào. Nói tóm lại, nhờ có ĐĐPM mà có được TKCB. TKCB là một yếu tố đóng góp tích cực cho công cuộc phát triển kinh tế của xứ sở. Khi biết rằng mình đang sống trong một môi trường có ĐĐPM và TKCB, người dân sẽ an tâm lao động, đầu tư, kinh doanh tối đa để tích lũy tiền tài, tậu mãi bất động sản để làm cái gọi là “trường cửu chi kế” cho đời mình và cho cả đời con cháu của mình nữa.

Sự an tâm vừa đề cập bên trên là an tâm trong cái gọi là “an cư lạc nghiệp” rất cần cho sự thăng tiến cho đời sống cá biệt của người dân nói riêng và sự phát triển phú cường của quốc gia nói chung. Đó là một kết quả khác của ĐĐPM được mệnh danh là An Ninh Xã Hội (ANXH). Xã hội sẽ có một nền an ninh theo nghĩa của một một thời thái bình thịnh trị, ai nấy đều chí thú làm ăn và hưởng thụ cuộc sống

mà không lo hằng ngày phải đối phó với các vụ tranh chấp về đất đai, đưa tới những tranh chấp khác về dân sự hay hình sự trầm trọng hơn có khi đưa đến đổ máu nữa. Tranh chấp nhẹ thì giữa cá nhân với cá nhân (láng giềng cùng một xóm làng, thân nhân cùng một gia đình hay gia tộc.) Tranh chấp nặng thì giữa cá nhân với một tập thể hay giữa tập thể này với tập thể khác (làng xã, chính quyền địa phương, công ty người trong nước hay người ngoại quốc.) Vấn đề sẽ được mô tả nổi bật hơn khi chúng ta xét tới tình trạng Không An Ninh Xã Hội nơi phần bên dưới.

ĐĐPM, TKCB, ANXH là kim chỉ nam của ngành Địa Đai dưới thời VNCH. Tuy nhiên, phải thành thật mà nói là mục tiêu ĐĐPM cũng chưa kịp đạt được một trăm phần trăm trước năm 1975 cho toàn quốc. Những tỉnh thuộc Nam Kỳ của thời thuộc địa Pháp (nhứt là các đô thị lớn) thì phần lớn đều được đo đạc thiết lập bản đồ và địa bộ tương đối đầy đủ để hưởng được một nền quản thủ điền thổ khá hoàn chỉnh. Các tỉnh miền Trung thì còn đang ráo riết đo đạc Kiến Điền để thiết lập địa bộ và thi hành quản thủ điền thổ. Công tác Kiến Điền đã hoàn tất khá nhiều tại các thành thị và vùng phụ cận để có địa bộ mà thi hành công tác quản thủ. Còn nhiều đất đai ở thôn quê thì chưa kịp hoàn tất công tác Kiến Điền nên tạm thời phải thực hiện công tác quản thủ dựa trên địa bộ tạm và những cựa khế (phần lớn viết bằng chữ Hán) của người dân xuất trình. Công trình còn dang dở dang thì ngày 30 tháng tư 1975 tới. Tất cả đều tan thành mây khói với Hiến Pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN). Bản đồ đất đai điền thổ không biết là còn được bảo quản gìn giữ hay không, nhưng chắc chắn tài liệu sổ sách địa bộ phần lớn là bị tiêu hủy, mà cho dù không bị tiêu hủy chẳng nữa thì cũng không còn giá trị pháp lý gì với chính quyền mới cả. Điều này quý vị nào vượt biên ra đi mà còn mang theo được hồ sơ

giấy tờ điền địa của thời VNCH nên lưu ý giùm cho. Bởi vì với Hiến Pháp của chính quyền cộng sản này thì không có cái gọi là quyền sở hữu đất đai của người dân (nhứt là người dân đã bỏ nước ra đi và nhập quốc tịch nước khác rồi,) mà người dân trong nước thì lại có cái quyền to gấp trăm ngàn lần mà cái Hiến Pháp nọ mệnh danh là “sở hữu toàn dân”. Nói cách khác thì người dân có cái quyền to đùng là quyền “làm chủ tập thể” cái khối tài sản gọi là thuộc quyền sở hữu toàn dân ấy. Nói theo ngôn từ của người ta bây giờ thì người dân cũng có quyền sở hữu vậy, nhưng mà là quyền sở hữu “theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, giống như ở Việt Nam bây giờ cũng có kinh tế thị trường vậy, nhưng mà là kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Từ đây xin được ngắt cái đuôi con nòng nọc XHCN mà nói là theo “định hướng” cho gọn, chắc ai cũng hiểu. Theo định hướng là gì? Nói trắng ra là theo cái nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, người dân làm chủ” đó. Với cái định hướng rất thần kỳ này thì người dân khỏi cần có cái gọi là ĐĐPM như được mô tả một cách công phu ở phần trên. Vì đất nào cũng là đất thuộc sở hữu toàn dân do dân làm chủ tập thể, và nhứt là được nhà nước ân cần quản lý rồi, thì cần quái gì phải có bản đồ chính xác, địa bộ rành rẽ cho từng thửa đất để cho thêm rách việc quản lý của nhà nước? Đất là của người dân làm chủ (tập thể), nhà nước quản lý giùm cho thì nhà nước sẽ phân phối lại (gọi là giao) cái “quyền sử dụng” cho mỗi người dân trên từng phần đất. Nhà nước còn giúp người dân sử dụng phần đất ấy thế nào cho có lợi nhứt theo sự nhận định (rất XHCN) và hiểu biết (cũng rất XHCN) của nhà nước mà đại diện là các cấp chính quyền từ xã áp trở lên. Nếu người dân được cấp đất để sử dụng cho mục tiêu A, mà người dân lại đem sử dụng vào mục tiêu B, mà nhà nước thấy mục tiêu B là không “đúng mục đích và có hiệu quả” như trong Hiến Pháp đã ghi, thì nhà nước

có quyền thu hồi quyền sử dụng lại để cấp cho người khác sử dụng đúng theo định hướng hơn. Có khi người dân vẫn sử dụng đúng với mục tiêu A, nhưng vào một ngày đẹp trời nào đó nhà nước thấy nếu thu hồi về để cho một pháp nhân khác (công ty quốc doanh, công ty Đài Loan, Đại Hàn, vân vân...) sử dụng vào mục tiêu C thì đúng với định hướng hơn, thì người dân phải lo sẵn sàng lãnh một tí tiền tượng trưng để khăn gói quả mướp xê ra cho nhà nước làm kinh tế theo định hướng. Với cái định hướng này mà nhè có cái gọi là ĐĐPM của chế độ trước để lại, thì mỗi lần có chuyện chuyển dịch quyền sở hữu (ủa quên, quyền sử dụng) từ thực thể này sang thực thể khác, thì người dân sẽ đòi được bồi thường thỏa đáng theo ranh giới và diện tích trên bản đồ, theo tình trạng pháp lý trên địa bộ, thì có phải nhà nước không biết lấy gì mà ăn đây hay không? Vậy Điền Địa Không Phân Minh (ĐĐKPM) phải là cái chính sách cốt lõi của chế độ cộng sản Việt Nam bây giờ thì mới đúng theo định hướng. Không tin thì hãy đọc kỹ Điều 18 của Hiến Pháp nước CHXHCNVN năm 1992 dưới đây mà xem:

*Điều 18:*

*Nhà nước thống nhất quản lý toàn bộ đất đai theo quy hoạch và pháp luật, bảo đảm sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.*

*Nhà nước giao đất cho các tổ chức và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài.*

*Tổ chức và cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, bồi bổ, khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm đất, được chuyển quyền sử dụng đất được Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.*

Khi đọc điều 18 trên đây, chúng ta hãy hết sức chú ý tới nhóm chữ “theo quy định của pháp luật”. Chỉ cần thay nhóm chữ này bằng nhóm chữ “theo định hướng xã hội chủ nghĩa” thì mọi manh mối của “Một nền pháp luật lưu manh!!!” như tựa đề của một bài xã luận được đăng trên nguyệt san Tự Do Ngôn Luận số 55 (15-07-2008) sẽ được phô bày ra đầy đủ hết.

Nhờ có một nền luật pháp “tru việt” như vậy mới có một “nền” tham nhũng hết thuốc chữa như Việt Nam ba mươi mấy năm sau, mà cái công đóng góp nhiều nhứt cho những cái nền ấy là ĐĐKPM đó. Hiến Pháp là định chế luật lệ tối cao của một quốc gia. Nhưng những điều khoản then chốt của Hiến Pháp đó đều có cái đuôi “theo quy định của pháp luật” hiểu nghĩa là theo “định hướng XHCN” (xin tìm đọc bài xã luận của nguyệt san Tự Do Ngôn Luận như đã dẫn) thì đảng (lãnh đạo) và nhà nước (quản lý) của Việt Nam ta tha hồ mà dọc ngang “làm luật” hiểu theo cái nghĩa của dân ta bên nhà hiện nay. Cái gì mà những xã hội văn minh, tự do, dân chủ, nhân quyền trên thế giới có, thì Việt Nam ta đều có đủ nhưng mang thêm cái đuôi định hướng thì mới đúng là “đậm đà bản sắc dân tộc” nói theo chữ nghĩa của Ngài Lê Khả Phiêu. Ba mươi mấy năm trước, tuy chưa thực sự ném mùi của cái “bản sắc” này mà bằng trực giác, hằng trăm ngàn, hằng triệu người Việt Nam đã dám liều mạng ra đi để khỏi phải lãnh đủ cái búa tạ của cái vòng oan nghiệt đó. Vậy mà ngày nay vẫn có một khối người từ hải ngoại về nước để chui đầu vào cái vòng oan nghiệt đó. Đòi thiết là mất vui khi thấy những Việt kiều ôm đầu máu chạy ra khỏi nước sau khi mất hết cả chì lẫn chài.

Đã là ĐĐKPM rồi thì chẳng những Thuế Khóa Không Công Bình (TKKCB), mà hằng trăm thứ khác cũng không công bình luôn nữa, bởi cái nạn tham nhũng do ĐĐKPM gây ra sẽ lây lan sang mọi ngõ ngách của xã hội mà không có gì ngăn cản nổi. Người viết xin tiết kiệm lời bàn trong vấn đề ĐĐKPM này để cho độc giả tự suy ra mà hiểu, vì người viết muốn tôn trọng sự thông minh của độc giả. Xin dành nhiều giấy mực để nói về những hậu quả Không An Ninh Xã Hội (KANXH) đang được thấy nhan nhản trong nước hiện giờ.

Xã hội Việt Nam ngày nay không có an ninh vì giữa cá nhân và cá nhân, giữa cá nhân

và tập thể có quá nhiều cơ hội tranh chấp với nhau về vấn đề điền địa. Có những vụ đưa đến đổ máu. Có những vụ đưa đến những cuộc biểu tình bị chính quyền cho là bất hợp pháp cần phải dẹp bằng cách này hay cách khác. Có những vụ gọi là “cưỡng chế đất đai” đưa đến những cuộc tranh đấu tập thể hoặc chống đối bằng vũ khí.

Trước hết là tranh chấp giữa cá nhân (A) với cá nhân (B). A và B có thể là hai người hàng xóm có nhà đất hay ruộng vườn giáp ranh nhau. Vì ĐĐKPM mà mỗi lần một bên đương sự có công trình xây cất hay canh tác gì đó mà dính líu tới ranh đất là mỗi lần có đề tài để tranh chấp từ chỗ nhẹ là không còn muốn nhìn mặt nhau nữa đến chỗ nặng nhưt là choảng nhau cho tới sứt đầu vỡ trán trước khi đưa nhau ra tới tụng đình. Chỉ cần một bên có một chút lòng tham mà biết rằng nhờ có một chút thế lực với chính quyền địa phương thì có thể lấn ranh ít nhiều mà đối phương không làm gì mình được, vì ĐĐKPM thì dựa vào cái gì mà phía bên kia dám kiện. Cho dù bên kia dám kiện thì mình cũng còn đường binh với cái thế lực của mình và cái tình trạng ĐĐKPM nọ. A và B có thể là hai người thân trong một gia đình, có khi là bà con với nhau, có khi là anh chị em ruột thịt của nhau, thậm chí có khi là cha con chồng vợ của nhau nữa. Thí dụ A là một người bà con “có giấy tờ” là chủ của nhà đất ấy (sic) và B là người bà con thực sự cư ngụ hay canh tác trên miếng đất ấy. A muốn lấy nhà đất lại để ở hay bán đi để lấy tiền liền. B có dễ gì ưng chịu một cách dễ dàng hay không? Gặp trường hợp A là Việt kiều từ nước ngoài về thì kịch bản sẽ mau trở thành bi thảm hơn nữa. Đây là dịp cho “nhà nước” trở tòi quản lý để hút máu của cả hai bên, mà bên A chắc lãnh nhiều hậu quả đau thương hơn vì ở vào thế hạ phong (không có mặt tại chỗ để theo dõi vụ kiện, giấy tờ không được Hiến pháp công nhận nhưng luật sư bên ấy “đảm bảo” là vụ này làm được) mà cứ tưởng là

ở thế thượng phong vì có nhiều đô la hơn. A và B có thể là người dân với cường hào ác bá địa phương. A thật sự có cư ngụ hay canh tác lâu đời trên nhà đất ấy nhưng một tấm giấy lộn lưng cũng không có hay có nhưng là giấy tờ của chế độ cũ không còn giá trị pháp lý nữa, B là một chức sắc trong làng bèn chiếm đoạt một phần hay toàn phần miếng đất còn bỏ trống sát bên nhà A, rồi hợp thức hóa quyền sử dụng cho người trong dòng họ mình đứng tên theo luật lệ hay thủ tục của một nền điền địa không có cái gọi là ĐĐPM nọ. Bi kịch tranh chấp tất nhiên phải xảy ra, nhưng kết quả sẽ do “nhà nước” quản lý và xử lý theo kiểu vừa đá banh vừa làm trọng tài luôn của họ. Bên thua nhưt định không chịu thì cái làng cái xóm ấy có được cái gọi là ANXH hay không? Bây giờ thử tưởng tượng ông B của trường hợp trên kia không nhân danh cá nhân cường hào ác bá để hành động, mà nhân danh “nhà nước” (chính quyền địa phương) để lấn chiếm hay tịch thu đất của một hay nhiều ông và bà B, thì hậu quả của sự tranh chấp đó sẽ làm tổn hại đến cái ANXH như thế nào nữa?

Phía trên đã xét việc theo lý để từ đó suy ra những hậu quả tất yếu của một hệ thống luật lệ điền địa không phân minh, được triển khai theo “định hướng” cố tình không trong sáng để giới thừa hành nhân danh chính quyền có được kẽ hở mà xâm nhập vào để thủ lợi riêng, rồi ăn chia có hệ thống từ dưới lên trên. Những hậu quả đó ban đầu chỉ mới được hình dung ra một cách lờ mờ (thiếu chứng minh cụ thể) với tính cách tiên liệu. Nhưng trong thời điểm hiện nay (năm 2012) thì những hậu quả đó đã lần lượt xuất hiện một cách cụ thể với những tin tức mà chính quyền đương thời muốn bưng bít tới đa, có khi còn sử dụng đến bạo lực đối với cả những phóng viên được nhà nước cấp thẻ hành nghề hẳn hoi nữa. Nhưng những tin tức nóng ấy vẫn trở thành công khai và được phổ biến nhanh chóng ra khắp thế giới qua ngõ thông tin

điện tử hiện đại. Chỉ cần lên mạng internet tìm kiếm với Google bằng các chìa khóa chữ như: dân oan khiếu kiện, cưỡng chế đất đai, Vườn hoa Mai xuân Thường, vụ án Đoàn văn Vươn (Tiên Lãng, Hải Phòng), sự kiện Văn Giai Hưng Yên, vân vân... thì người ta sẽ có một rừng hồ sơ minh chứng cho những điều tiên liệu bên trên. Đó là những vụ tranh chấp lớn lao mà trên kia ra thí dụ bên A là tập thể nhiều dân oan, còn bên B là tập thể những người nhân danh nhà nước để hành xử cái quyền trong Hiến Pháp của họ gọi là: “*Nhà nước thống nhất quản lý toàn bộ đất đai*” của họ. Còn biết bao nhiêu vụ tranh chấp bất tận giữa các cá nhân với nhau mà tin tức không đủ nóng để được lên báo cho công chúng biết nữa. Duy có một điều mà tác giả bài viết này trước kia không tiên liệu được là tình trạng ĐĐKPM kia lại đưa đến việc nhiều phần đất đai của nước Việt Nam lần lượt lọt vào tay của ngoại bang (nước “lạ”) dưới hình thức những giấy phép cho sử dụng đất hay những giao kèo cho mượn đất dài hạn 30 năm, 50 năm. Từ chỗ mất đất một cách khuất tất như vậy, cộng với sự kiện mất biển lai rai, tới chỗ mất nước sẽ không xa chi mấy nữa, như sự báo động của nhiều tổ chức ái quốc trong và ngoài nước.

Một xã hội tiềm ẩn những cơn sóng ngầm tranh chấp điền địa như vậy không thể nào có nền an ninh cần thiết cho những công trình kiến thiết hay phát triển lâu bền được. Chưa kể tới hiểm họa mất nước, chỉ kể trong phạm vi quốc gia xã hội thôi, thì với một xã hội như vậy, người dân không thể nào an cư lạc nghiệp được, vì cả người ngay hay người gian đều luôn luôn canh cánh bên lòng mỗi lo không biết mình còn giữ được mãi mãi tài sản đất đai của mình hay không? Thăng hàng xóm có thêm âm mưu hay bày trò dẫ man gì mới nữa hay không? Thăng con trời đánh hay thăng cháu trật búa có chịu hiếu thuận với mình không hay là nghe lời thiên hạ chống lại mình để tranh ăn

với anh chị em của nó? Đám dân cứng đầu kia có an phận tiếp tục chịu nhin như đã nhin được mấy chục năm nay hay không, hay là dám bạo động dùng vũ khí đứng lên chống trả như vụ Đoàn văn Vươn ở Tiên Lãng Hải Phòng? Đám luật sư quan tòa ăn của đút của mình như vậy là đủ hay chưa hay mình còn phải chung chi dài dài nữa? Với những mối lo canh cánh bên lòng như vậy thì phải để ra nhiều thì giờ công sức để theo dõi, nghe ngóng, rình mò, đề phòng, đối phó, bỏ nhà bỏ cửa, bỏ ruộng vườn lên tỉnh thành hay thủ đô để biểu tình khiếu kiện, thì người dân còn hơi sức đâu nữa mà lo hết cho công ăn việc làm hằng ngày, càng không có hơi sức để lo cho những vấn đề khác như cư xử đủ lễ nghĩa với người chung quanh, lo săn sóc giáo dục con cái, tham gia công tác từ thiện xã hội, hưởng thụ đời sống thanh bình, ngắm trăng, vịnh cảnh, ...

Để kết luận, thời VNCH tuy không có an ninh lãnh thổ, không có an ninh diện địa do ở trong tình trạng chiến tranh, nhưng mà có được an ninh xã hội để kiến thiết và phát triển quốc gia nhờ có ĐĐPM dù chưa phải là một trăm phần trăm. Thời nước CHXHCNVN thì không còn chiến tranh nữa nhưng lại không có an ninh xã hội vì nhà nước không chịu biết và không cho người dân được biết ĐĐPM, TKCB là cái gì. Thời VNCH, đang có chiến tranh lại có thêm nạn ngoại xâm nên mới chịu mất đảo Hoàng Sa sau khi anh dũng chiến đấu với những trận hải chiến không đồng sức với quân thù vì bị đồng minh bỏ rơi. Thời nước CHXHCNVN, không còn chiến tranh nữa, mà cũng không có nạn ngoại xâm đúng nghĩa, lai rai chỉ có nạn “tàu lạ” xâm phạm lãnh hải bắt đám dân ngư phủ của ta thôi, nhưng cái họa mất đất, mất biển đã xảy ra càng ngày càng rõ. Bởi vậy Tổng Thống Boris Yeltsin của nước Nga mới có câu nói để đời rằng: Chế độ này (tức là chế độ cộng sản này) chỉ có thể thay thế chứ không thể thay đổi.